TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH E	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **117**/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 16 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đỗ Văn S,** sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim A,** sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đỗ Văn S và Bà Nguyễn Thị Kim A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn S và Bà Nguyễn Thị Kim A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đỗ Văn S và Bà Nguyễn Thị Kim A có 03 con chung tên Đỗ Phương Bình, sinh ngày 19/01/1986; Đỗ Thị Hồng Nhung, sinh ngày 20/02/1988 và Đỗ Nguyễn Dương, sinh ngày 18/7/1995. Con chung đã trưởng

thành, có khả năng lao động nên không xét đến.

- Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Đỗ Văn S tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đỗ Văn S đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003496 ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Như vậy, Ông Đỗ Văn S được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh E (phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Lê Thị Thu Hương